

Số: 06 /KH-UBND

Bình Định, ngày 06 tháng 02 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình hành động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020

Thực hiện Chỉ thị số 06/CT-BYT ngày 11/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh nhằm giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh”; UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch triển khai chương trình hành động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch); cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu chung:

Cải thiện tình trạng sức khỏe bà mẹ và trẻ em, giảm tử vong mẹ và tử vong sơ sinh và tử vong trẻ em thông qua các giải pháp can thiệp và thực hiện các biện pháp dự phòng có hiệu quả, ưu tiên các vùng còn nhiều khó khăn nhằm tiếp tục giảm sự khác biệt giữa các vùng miền trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, chăm sóc sơ sinh, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ; góp phần thực hiện các mục tiêu của Chiến lược Dân số - Sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và chỉ tiêu về sức khỏe bà mẹ trẻ em trong các Mục tiêu phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) **Mục tiêu 1:** Tăng cường tiếp cận và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước, trong và sau sinh, ưu tiên những vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn nhằm thu hẹp sự chênh lệch về tình trạng sức khỏe và tử vong mẹ giữa các vùng miền.

STT	Chỉ số	Thực hiện 2017	Đến năm 2020
1	Tỷ số tử vong mẹ/100.000 sơ sinh sống	14,4	< 30
2	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thai kỳ (%)	99,3	99,8
3	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ít nhất 4 lần trong 3 thời kỳ (%)	87	90
4	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được tiêm phòng uốn ván đủ liều (%)	99,99	100
5	Tỷ lệ PN đẻ tại cơ sở y tế (%)	99,49	99,5
6	Tỷ lệ phụ nữ đẻ do người đỡ đẻ có kỹ năng đỡ (%)	99,67	99,5
7	Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh (%)	100	100
8	Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tuần đầu sau sinh (%)	99,69	100
9	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được xét nghiệm HIV (%)	36	50

b) Mục tiêu cụ thể 2: Tăng cường tiếp cận và nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ sơ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhỏ, ưu tiên những vùng khó khăn đặc biệt khó khăn nhằm thu hẹp sự chênh lệch về tình trạng sức khỏe và tử vong trẻ sơ sinh, tử vong trẻ em giữa các vùng miền.

STT	Chỉ số	Thực hiện 2017	Đến năm 2020
1	Tỷ suất tử vong sơ sinh (‰)	1,5	< 5
2	Tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi (‰)	3,1	< 8
3	Tỷ lệ trẻ sơ sinh <2500 gr (%)	4,36	< 5
4	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong tuần đầu (%)	99,69	100
5	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm vitamin K1 ngay sau đẻ (%)	99,5	100
6	Tỷ lệ trẻ được bú mẹ trong giờ đầu sau đẻ (%)	72,12	95

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Nhóm giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc thiết yếu, khoa học, công nghệ:

- Tăng cường cơ sở vật chất cho tuyến xã, đặc biệt các trạm y tế có đỡ đẻ ở vùng nông thôn, vùng núi cao, nâng cấp, xây mới hoặc bố trí phòng đẻ riêng và cung cấp, bổ sung các dụng cụ, trang thiết bị còn thiếu. Duy trì nguồn cung các thuốc cần thiết cho phụ nữ mang thai, bà mẹ và cho trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ (Vitamin K1, vắc xin viêm gan B), đặc biệt là các thuốc cấp cứu ở tuyến xã;

- Bổ sung đồng bộ trang thiết bị, thuốc, vật tư tiêu hao, nâng cấp cơ sở vật chất, kết hợp với đào tạo cán bộ cho 02 bệnh viện huyện Vân Canh và An Lão để có đủ khả năng cung cấp gói dịch vụ cấp cứu sản khoa toàn diện và triển khai, duy trì hoạt động đơn nguyên sơ sinh, chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ (EENC);

- Triển khai các cơ sở khám chữa bệnh chuyên ngành sản phụ khoa và nhi khoa tuyến tỉnh theo quy hoạch phát triển mạng lưới khám chữa bệnh chuyên ngành sản phụ khoa và nhi khoa giai đoạn 2011-2020 của tỉnh;

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ mới, phù hợp trong chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, đồng thời đánh giá các mô hình, giải pháp can thiệp nhằm rút kinh nghiệm cho việc nhân rộng.

2. Nhóm giải pháp đảm bảo tài chính, đổi mới phương thức chi trả nhằm tăng khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em:

- Tăng cường đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em từ ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu thông qua dự án về chăm sóc sức khỏe sinh sản. Đồng thời huy động thêm từ ngân sách địa phương, hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế cũng như các nguồn vốn, nguồn thu hợp pháp khác nhằm đáp ứng tốt hơn nhu

 2

cầu về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em;

- Huy động các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia vào vận động chính sách, nguồn lực và môi trường xã hội thuận lợi cho công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em;

- Vận động các tổ chức trong và ngoài nước, các nhà tài trợ, các đối tác phát triển hỗ trợ nguồn lực và kỹ thuật cho công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em;

- Vận động, khuyến khích người dân mua bảo hiểm y tế (BHYT) và sử dụng BHYT trong dịch vụ chăm sóc sức bà mẹ trẻ em, sức khỏe sinh sản.

3. Nhóm giải pháp đảm bảo nguồn nhân lực chuyên ngành và nâng cao năng lực chuyên môn phụ sản/nhi sơ sinh cho y tế các tuyến:

a) Đối với các thôn, bản thuộc vùng đặc biệt khó khăn nơi có tỷ lệ đẻ tại nhà cao:

- Tăng cường nhân lực cho các thôn bản vùng dân tộc, miền núi, đặc biệt thông qua mở rộng hình thức đào tạo và sử dụng cô đỡ thôn bản, ưu tiên lựa chọn nữ nhân viên y tế thôn bản người dân tộc để đào tạo thành cô đỡ thôn bản;

- Đẩy mạnh việc thực hiện chính sách hỗ trợ đặc thù đối với đội ngũ cô đỡ thôn bản người dân tộc thiểu số theo hướng được hưởng các đãi ngộ y tế thôn bản theo quy định của Nhà nước.

b) Đối với tuyến xã:

- Bổ sung số lượng nhân lực sản, nhi thông qua việc tăng cường tuyển dụng, luân chuyển hộ sinh trung học/hoặc y sĩ sản nhi và đào tạo bổ sung kiến thức, kỹ năng hộ sinh cho y sĩ của các trạm y tế, phòng khám đa khoa khu vực; ưu tiên các cơ sở có đỡ đẻ tại các vùng khó khăn về địa lý.

- Tăng cường đào tạo liên tục nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ y tế đang làm công tác đỡ đẻ nhằm đạt được các tiêu chuẩn của người đỡ đẻ có kỹ năng.

c) Đối với tuyến huyện:

- Đào tạo bác sĩ đa khoa thành bác sĩ chuyên khoa ngành sản, nhi, đặc biệt ưu tiên các huyện có khó khăn;

- Tăng cường đào tạo tại chỗ, đào tạo theo yêu cầu, chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên cho tuyến dưới theo phương pháp cầm tay chỉ việc, hoặc các hình thức phù hợp tại các cơ sở lâm sàng. Áp dụng phương thức đưa hộ sinh, điều dưỡng ở tuyến xã làm việc luân phiên ở bệnh viện tuyến huyện nhằm duy trì và tăng cường năng lực chuyên môn;

- Tăng cường đào tạo liên tục cho nhân viên y tế trực tiếp làm công tác đỡ đẻ theo hướng đạt được các tiêu chuẩn của người đỡ đẻ, ưu tiên các huyện có khó khăn thực hiện chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ;

- Chú trọng đào tạo cán bộ theo ê kíp nhằm đáp ứng yêu cầu của từng gói dịch vụ kỹ thuật về cấp cứu sản khoa và chăm sóc sơ sinh (phẫu thuật cấp cứu sản khoa, hồi sức nội khoa trong sản khoa, truyền máu, chăm sóc, điều trị, cấp cứu, hồi sức sơ sinh...).



4. Nhóm giải pháp tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý, công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em:

- Tăng cường năng lực cho mạng lưới chăm sóc sức khỏe sinh sản về lập kế hoạch, triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ tại các tuyến;

- Tăng cường giám sát hỗ trợ, kiểm tra việc tuân thủ các quy trình, hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về làm mẹ an toàn, cấp cứu, hồi sức sản khoa, chăm sóc, cấp cứu, hồi sức sơ sinh, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em của các cơ sở y tế, bao gồm cả y tế tư nhân, y tế ngành;

- Áp dụng các tiêu chí chất lượng bệnh viện đối với các cơ sở khám chữa bệnh nói chung và cơ sở sản phụ khoa, nhi khoa nói riêng, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em.

5. Nhóm giải pháp tăng cường truyền thông và vận động:

- Đẩy mạnh truyền thông vận động về tầm quan trọng của công tác làm mẹ an toàn và chăm sóc sơ sinh;

- Tăng cường các hoạt động thông tin - giáo dục - truyền thông cho cộng đồng về: Kiến thức, thực hành tốt trong công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em; Tính sẵn có và chất lượng dịch vụ; Chế độ chính sách liên quan đến chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em;

- Chú trọng truyền thông thay đổi hành vi thông qua đội ngũ nhân viên y tế trực tiếp tại cộng đồng; kết hợp giữa truyền thông tại cộng đồng và truyền thông tại cơ sở cung cấp dịch vụ;

- Truyền thông giáo dục y đức, nâng cao ý thức tinh thần trách nhiệm, thái độ ứng xử, kỹ năng giao tiếp và đáp ứng sự hài lòng của người bệnh cho cán bộ ngành y tế.

6. Nhóm giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin và cải thiện chất lượng báo cáo thống kê y tế:

- Thực hiện chỉ số, công cụ theo dõi, đánh giá về chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em, huấn luyện/đào tạo cho đội ngũ làm công tác thống kê, báo cáo nhằm nâng cao chất lượng báo cáo.

- Cải thiện hệ thống giám sát, theo dõi, đánh giá tiến độ triển khai các can thiệp về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ sơ sinh và trẻ em, đặc biệt là làm mẹ an toàn như: cấp cứu, hồi sức sản khoa, chăm sóc, cấp cứu hồi sức sơ sinh, giám sát tử vong mẹ và chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhỏ theo quy định;

- Ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc thực hiện tin học hóa hệ thống thống kê báo cáo và xây dựng cơ sở dữ liệu về sức khỏe sinh sản;

- Nâng cao chất lượng hoạt động thẩm định tử vong mẹ, tăng cường hiệu quả hoạt động của Ban thẩm định tử vong mẹ ở tỉnh;

- Tiến hành các cuộc khảo sát, điều tra thực trạng mạng lưới và điều tra định kỳ về tình hình sức khỏe bà mẹ, trẻ em, tử vong mẹ, tử vong trẻ em nhằm cung cấp số liệu cho công tác lập kế hoạch, quy hoạch, truyền thông vận động và xây dựng chính sách.



7. Nhóm giải pháp nhằm nâng cao tính sẵn có và chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, chú trọng phát triển các dịch vụ chăm sóc sản khoa, chăm sóc sơ sinh, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ:

- Thực hiện đúng các quy định về chuyển tuyến và Hướng dẫn chuẩn quốc gia về sức khỏe sinh sản năm 2016;

- Tổ chức cung cấp dịch vụ theo phân phân tuyến chuyên môn kỹ thuật, kết hợp với ưu tiên xây dựng và hỗ trợ hệ thống chuyển tuyến thích hợp.

+ Ở tuyến xã: Đảm bảo cung cấp các gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản thiết yếu;

+ Ở tuyến huyện: Tập trung tăng cường các dịch vụ cấp cứu sản khoa, nhi khoa các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình lâm sàng, hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến xã bằng nhiều hình thức bao gồm cả đội lưu động;

+ Ở tuyến tỉnh: Tập trung tăng cường các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán ung thư, chẩn đoán và điều trị vô sinh, hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến huyện và tuyến xã.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

a) Tăng cường quản lý công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em:

- Tăng cường vận hành “Đường dây nóng để xử trí cấp cứu tai biến sản khoa”; Tăng cường phối kết hợp, hỗ trợ, hội chẩn liên chuyên khoa khi có “báo động đỏ” của hệ thống sản khoa như: sản, nhi, hồi sức cấp cứu, gây mê, huyết học truyền máu, tim mạch, nội tiết... Củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức mạng lưới khám, chữa bệnh sản phụ khoa và nhi khoa trên địa bàn, rà soát và nâng cao năng lực cấp cứu ngoại viện của các cơ sở khám, chữa bệnh sản khoa, nhi khoa tuyến tỉnh; những cơ sở không đáp ứng đủ các điều kiện cần thiết theo quy định phải được kịp thời củng cố, tăng cường hoặc tạm thời không triển khai công tác đỡ đẻ. Quan tâm, đề xuất cho UBND tỉnh đầu tư thêm cho 2 Trung tâm Y tế huyện An Lão và Vân Canh để có thể thực hiện chăm sóc sản khoa thiết yếu toàn diện (có thể mổ đẻ và truyền máu); Ưu tiên cho các nội dung về xử trí cấp cứu tai biến sản khoa, chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh, giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh.

- Củng cố, kiện toàn hoạt động của các Khoa Nhi sơ sinh của bệnh viện tuyến tỉnh, các đơn nguyên sơ sinh thuộc khoa nhi của Trung tâm Y tế huyện.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở khám, chữa bệnh công lập, tư nhân trên địa bàn tỉnh để chấn chỉnh việc thực hiện Luật khám bệnh chữa bệnh; Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc Sức khỏe sinh sản năm 2016 và các quy định cập nhật liên quan; Kiểm tra giấy phép hoạt động, phạm vi chuyên môn, điều kiện và năng lực thực tế về chăm sóc, cấp cứu sản khoa và sơ sinh của các cơ sở dịch vụ.

b) Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa và nhi khoa các tuyến:

- Thực hiện đúng quy trình khám thai, phát hiện sớm các nguy cơ và tai biến có thể xảy ra đối với sản phụ và thai nhi trong quá trình mang thai để xử trí hoặc chuyển tuyến phù hợp; Theo dõi chặt chẽ trong quá trình chuyển dạ nhằm phát hiện sớm các



dấu hiệu nguy cơ để xử trí kịp thời. Thực hiện theo dõi chuyển dạ bằng biểu đồ chuyển dạ, đỡ đẻ đúng kỹ thuật, can thiệp thủ thuật, phẫu thuật đúng chỉ định. Thực hiện thường quy chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ, sau mổ lấy thai theo hướng dẫn của Bộ Y tế (EENC). Bảo đảm cấp cứu, chuyển tuyến kịp thời hoặc mời y tế tuyến trên xuống hỗ trợ tại chỗ trong các trường hợp cần thiết. Tăng cường sự phối hợp giữa chuyên khoa sản với chuyên khoa nhi và hồi sức cấp cứu trong chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh, đặc biệt trong việc xử lý cấp cứu, hồi sức sơ sinh tại phòng đẻ.

- Thực hiện tốt việc chăm sóc, theo dõi sản phụ và trẻ sơ sinh ngày đầu và tuần đầu sau đẻ đặc biệt là theo dõi tích cực trong 6 giờ đầu nhằm phát hiện sớm những bất thường của cả mẹ và con để xử trí kịp thời. Bảo đảm cho trẻ sơ sinh được tiêm vitamin K1, tiêm vắc xin phòng viêm gan B và các loại vắc xin khác thuộc Chương trình Tiêm chủng mở rộng;

- Tích cực triển khai các biện pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, giảm quá tải bệnh viện; Thường xuyên nhắc nhở cán bộ, viên chức trong các khoa, phòng đảm bảo chế độ trực đường dây nóng cũng như tuân thủ nghiêm quy chế bệnh viện, quy trình chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế.

c) Chỉ đạo Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Bông Sơn và Bệnh viện Đa khoa khu vực Phú Phong:

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn cập nhật kiến thức, nâng cao kỹ năng thực hành về cấp cứu, hồi sức sản khoa, sơ sinh cho cán bộ chuyên ngành sản phụ khoa, nhi khoa của tỉnh. Đối với những cơ sở y tế năng lực yếu kém, hay xảy ra tai biến sản khoa cần tổ chức tập huấn theo chuyên đề cụ thể; rà soát, đề nghị Sở Y tế đầu tư nguồn lực để đáp ứng nhu cầu của công tác làm mẹ an toàn, cấp cứu, hồi sức sản khoa và sơ sinh.

- Phối hợp giám sát các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh trên địa bàn.

d) Chỉ đạo Trung tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo liên tục và tổ chức đào tạo nâng cao năng lực thực hành chăm sóc, cấp cứu sản khoa và sơ sinh cho đội ngũ cán bộ y tế đang công tác trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về sản khoa và nhi khoa.

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực thực hành cho cán bộ y tế các tuyến về cấp cứu hồi sức sản khoa, cấp cứu hồi sức sơ sinh; tổ chức đào tạo lại cho cán bộ y tế làm công tác sản khoa ở các tuyến để đạt tiêu chí về người đỡ đẻ có kỹ năng và chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh theo tài liệu hướng dẫn và quy định của Bộ Y tế. Tiếp tục đào tạo và củng cố, duy trì hoạt động của đội ngũ cô đỡ thôn bản.

- Chủ trì, phối hợp các bệnh viện tuyến tỉnh tổ chức giám sát các hoạt động chăm sóc chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh.



2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với Sở Y tế đề xuất UBND tỉnh đưa mục tiêu, chỉ tiêu triển khai “Giảm tử vong mẹ và tử vong sơ sinh” vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh hàng năm.

3. Sở Tài chính:

Trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, rà soát, cân đối bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định để Sở Y tế tập trung thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu giảm tử vong mẹ và tử vong sơ sinh trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định:

Phối hợp với ngành y tế đẩy mạnh công tác tuyên truyền chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và phòng chống các tai biến sản khoa trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Đưa mục tiêu, chỉ tiêu giảm tử vong mẹ và tử vong sơ sinh vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm của địa phương.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn và các phòng, ban liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm các trường hợp tử vong mẹ và trẻ sơ sinh trên địa bàn đồng thời tuyên truyền vận động các ban ngành có liên quan tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh;

- Tăng cường hỗ trợ đầu tư cho trạm y tế tuyến xã để thực hiện đạt và duy trì việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các hội, đoàn thể thành viên:

Tăng cường phối hợp với ngành y tế và các cơ quan liên quan trong việc tổ chức tuyên truyền cho nhân dân về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Y tế để báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh; các hội, đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ sở y tế liên quan;
- CVP, PVP NN;
- Lưu VT, K15.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh